



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CB350/D/RS



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và nên được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập

“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.
- Mã số trong tài liệu này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.

- Hình minh họa trong tài liệu này dựa trên loại xe CB350D LA.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
CB350D	
LA	Argentina, Colombia, Peru, Bolivia, Guatemala, El Salvador, Cộng hòa Dominica, Honduras, Costa Rica, Paraguay, Uruguay, Nicaragua, Panama, Chile
CB350RS	
MA	Malaysia
CB350	
V	Việt Nam

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.


Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các hướng dẫn này.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo các hướng dẫn này.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 20

Bảo dưỡng T. 49

Tìm kiếm hư hỏng T. 88

Thông tin T. 99

Thông số kỹ thuật T. 113

Mục lục T. 116

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 7
Những cảnh báo về an toàn	T. 10
Cảnh báo khi lái xe	T. 11
Phụ kiện & Cải tạo xe	T. 17
Trọng tải	T. 18

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. ➤ T. 10

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ.

CB350/D

Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc để tay lên hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

CB350RS

Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc giữ dây đai yên, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá trọng tải cho phép (► T. 18), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (► T. 17).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải xoay ổ khóa điện về vị trí **○** (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng và sửa chữa.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

mẫu

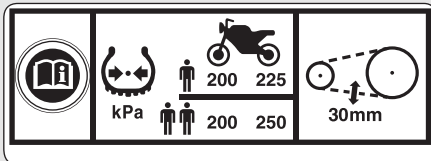


NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

CB350/RS

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.

CB350



THÔNG TIN LỚP & NHÃN XÍCH TÀI

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Trước

200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)

Sau

225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)

[Người lái và người ngồi sau]

Trước

200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)

Sau

250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)

Điều chỉnh và bôi trơn xích.

Độ chùng xích **25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)**

Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên thanh gác chân.
- **CB350/D**
Hướng dẫn người ngồi sau phải bám vào tay dắt sau hoặc để tay lên hông người lái và chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi xe chạy.
CB350RS
Hướng dẫn người ngồi sau phải bám vào dây đai yên hoặc ngang hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái

xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.
- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

▮ Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

▮ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

▮ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp và giảm số nhanh.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh và về số quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh. Sử dụng phanh động cơ và phanh ngắt quãng để giảm tốc độ của xe.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

■ Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ không quá 5 km/h (3 mph).
- Tay phanh và bàn đạp phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau và không tải được khuyến dùng để đảm bảo ABS hoạt động chính xác.

■ Phanh động cơ

Sử dụng phanh động cơ giúp làm giảm tốc độ xe khi nhả ga. Để xe đi chậm hơn, hãy về số thấp hơn. Sử dụng phanh động cơ cùng với phanh ngắt quãng để giảm tốc độ khi xuống dốc dài, cao.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi ẩm ướt và phanh bị ẩm sẽ hoạt động không hiệu quả. Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dừng xe

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dừng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dừng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa tay lái và rút chìa khóa ra khi rời khỏi xe.
Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

▮ Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

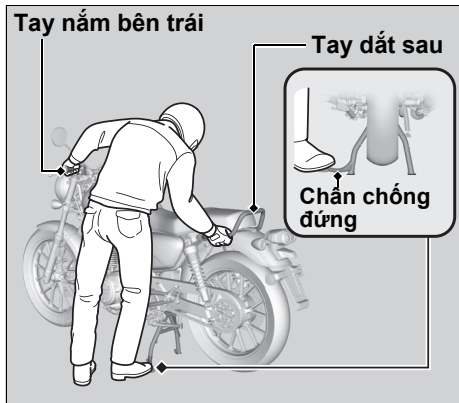
Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Để gạt chân chống đứng xuống, hãy đứng ở bên trái của xe.


Đề một tay ở tay nắm bên trái và một tay đề ở tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.




3. Quay hết tay lái sang trái.

► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Xoay ổ khóa điện sang vị trí  (Lock) và rút chìa khóa ra. ➤ T. 38

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao.  T. 111
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Khi hệ thống kiểm soát lực kéo Honda phát hiện hiện tượng bánh sau quay trượt nhanh khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo tác dụng vào bánh sau.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không thể hỗ trợ khắc phục cho các điều kiện đường hiểm trở hoặc tăng tốc nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.

Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể sẽ thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo. Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình hiểm trở.

Luôn sử dụng loại lốp và không tải được khuyến dùng để đảm bảo hệ thống kiểm soát lực kéo hoạt động chính xác.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe vì có thể gây mất an toàn cho xe.

Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng.

Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.


CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu này.

Không gắn thêm rơ móc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe. Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Mức tải trọng tối đa  T. 113
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn đèn hoặc ống xả.

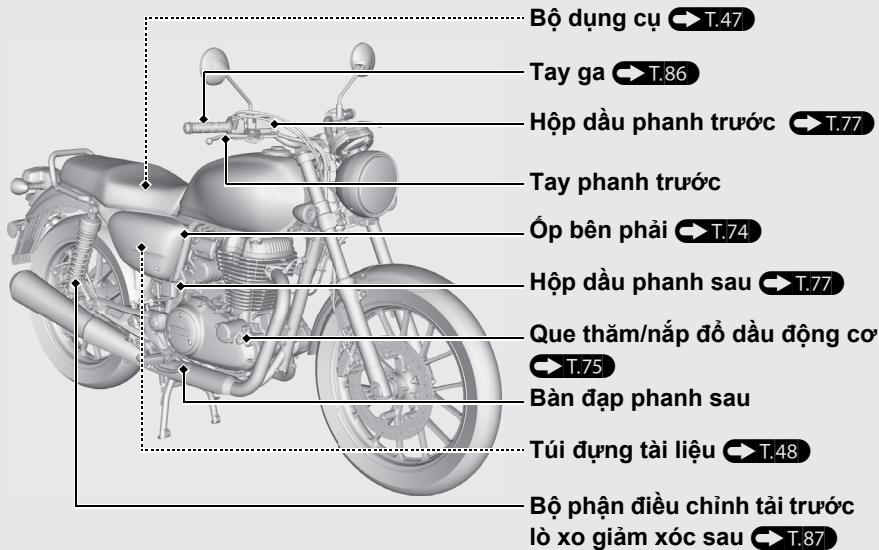
CẢNH BÁO

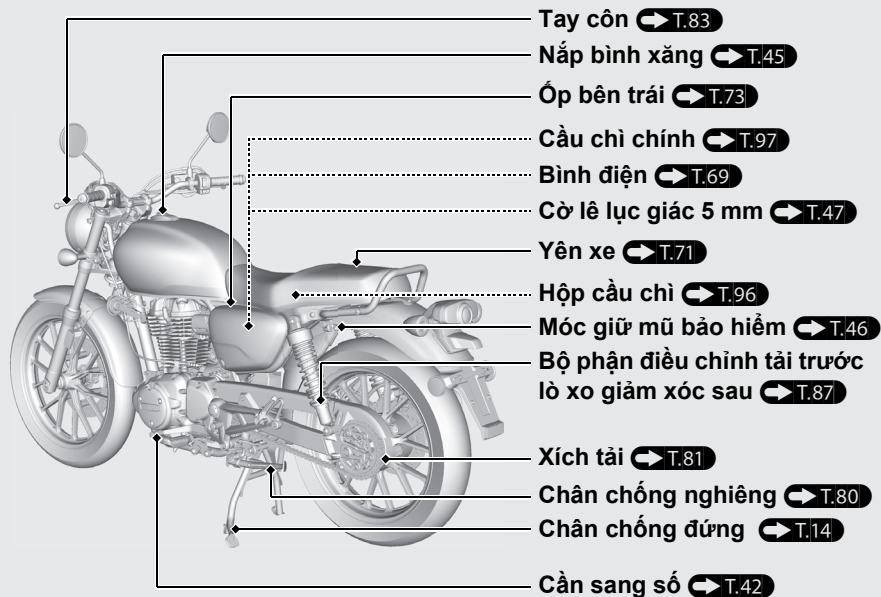
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

Vị trí các bộ phận

CB350/D

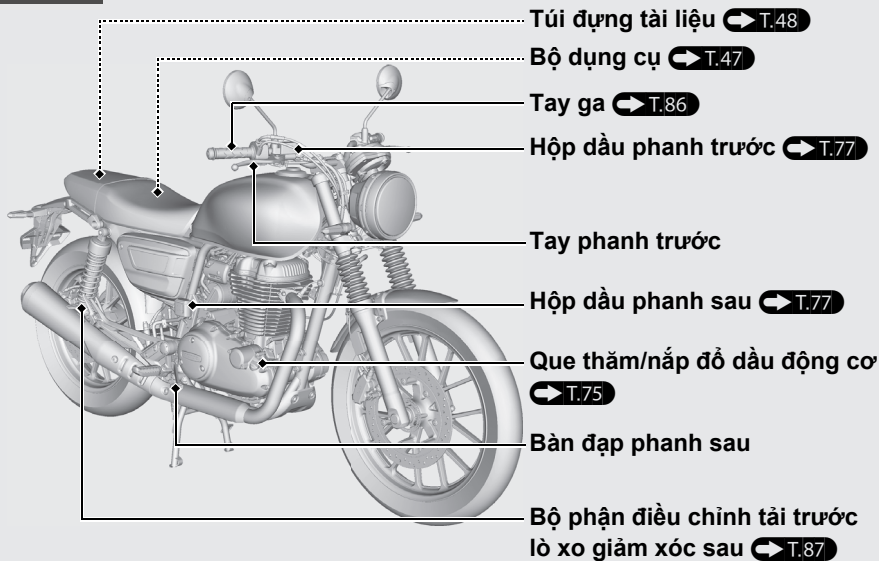


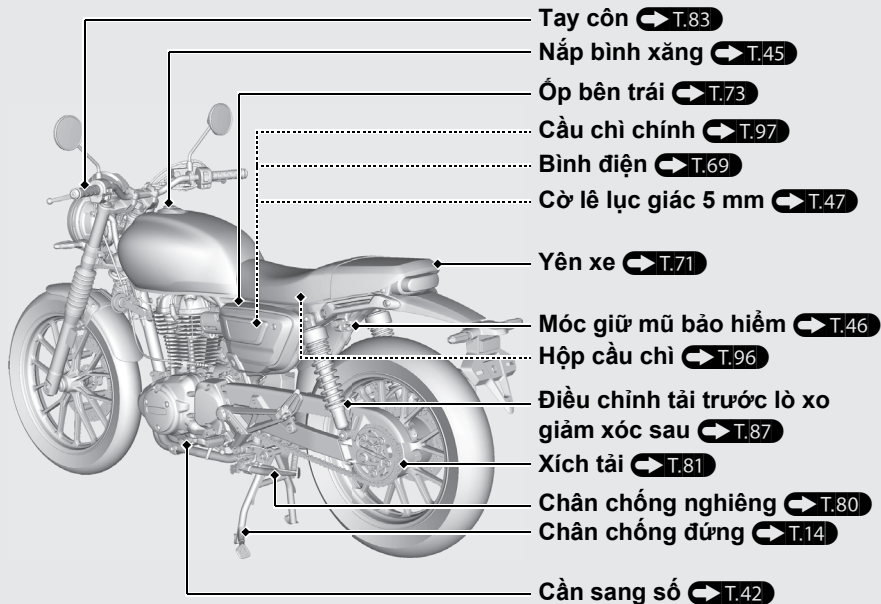


Vị trí các bộ phận (Tiếp theo)

CB350RS

Hướng dẫn vận hành



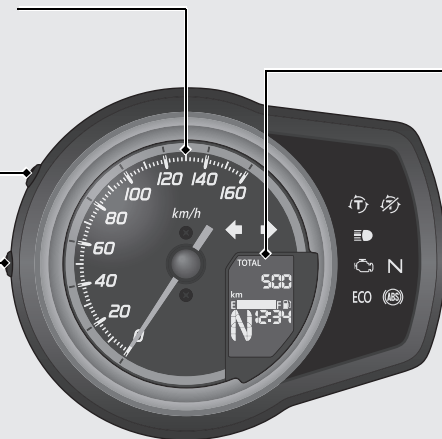


Bảng đồng hồ

Đồng hồ đo tốc độ

Nút SEL

Nút SET



Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi xoay ổ khóa điện sang vị trí I (On), kim đồng hồ tốc độ sẽ quay đến giá trị cao nhất một lần, tất cả các phần tử số sẽ hiển thị.

Nếu bất kỳ mục nào không hiển thị trên bảng đồng hồ theo đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL], đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B], mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG], quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại [RANGE] và điện áp bình điện [E]

Đồng hồ báo xăng
 Lượng xăng còn lại trong bình khi vạch thứ nhất (vạch E) nhấp nháy: xấp xỉ 1,5 L (0.40 US gal, 0.33 Imp gal)

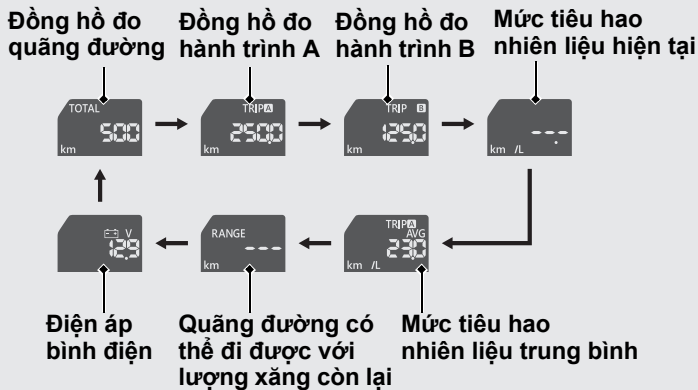
Đồng hồ báo giờ (hiển thị 12 giờ)
Để cài đặt đồng hồ báo giờ: **➡ T.32**

Đèn báo vị trí số
 Đèn báo vị trí số hiển thị vị trí số.
 ► Màn hình hiển thị “-” khi sang số không đúng cách.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL], đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B], mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG], quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại [RANGE] và điện áp bình điện [V]

Ấn nút SEL để lựa chọn đồng hồ đo quãng đường, đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B, mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại và điện áp bình điện.



Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Hiện thị tổng quãng đường xe đã đi.
 Hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị “-----”.

Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]

Quãng đường đi được tính từ khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại.
 Hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra khi thấy màn hình hiển thị “----.-”.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình:

➡ T.29

Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại hiển thị theo đơn vị “km/L” hoặc “L/100 km”.
 Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km)

- Khi tốc độ xe dưới 7 km/h (4 mph), màn hình hiển thị “--.-”

Khi màn hình hiển thị “--.-” ngoài các trường hợp nêu trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG]

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình dựa trên đồng hồ đo hành trình A hiển thị theo đơn vị “km/L” hoặc “L/100 km”.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km)

- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị “--.-”.
- Khi đồng hồ đo hành trình A được cài đặt lại: Màn hình hiển thị “--.-”.

Khi màn hình hiển thị “--.-” ngoài các trường hợp nêu trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Để cài đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: ➡ T.29

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại [RANGE]

Hiển thị quãng đường ước tính bạn có thể đi được với lượng xăng còn lại.

Quãng đường có thể đi được được tính toán dựa trên lượng xăng còn lại trong bình.

Tùy thuộc vào điều kiện lái xe, giá trị hiển thị có thể không phải là quãng đường đi được thực tế.

Khoảng hiển thị: 999 đến 5 km

- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Khi quãng đường ước tính dưới 5 km (3 dặm) hoặc lượng xăng còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal):
Màn hình hiển thị "---".

Khi màn hình hiển thị "---" không phải do các trường hợp nêu trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

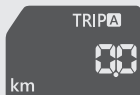
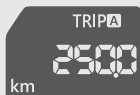
Điện áp bình điện [CHARGE]

Hiển thị điện áp của bình điện hiện tại.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình

Khi bạn cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình cũng sẽ được cài đặt lại.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, ấn và giữ nút SEL khi đồng hồ đo hành trình A được hiển thị.



Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình B, ấn và giữ nút SEL khi đồng hồ đo hành trình B được hiển thị.

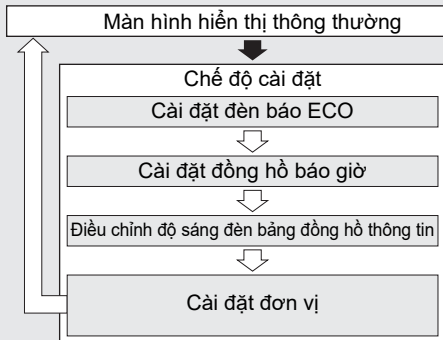


Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Chế độ cài đặt

Các mục sau có thể thay đổi theo trình tự.

- Cài đặt đèn báo ECO
- Cài đặt đồng hồ báo giờ
- Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ thông tin
- Cài đặt đơn vị



➡ Ấn và giữ nút SEL và nút SET

⇨ Ấn nút SET

Nếu không ấn nút trong khoảng 30 giây, màn hình chế độ cài đặt sẽ tự động chuyển sang màn hình hiển thị thông thường.

Trong trường hợp này, các mục chưa cài đặt xong sẽ bị hủy bỏ.

Các mục đang cài đặt có thể cũng được thực hiện bằng cách xoay ổ khóa điện sang vị trí **O** (Off).

1 Cài đặt đèn báo ECO

Bạn có thể bật hoặc tắt Đèn báo ECO.

Đèn báo ECO ➔ T.35

- 1 Xoay ổ khóa điện sang vị trí I (On).
- 2 Ấn và giữ nút SEL và nút SET cho đến khi đèn báo ECO bắt đầu nhấp nháy.



- 3 Ấn nút SEL để chọn "On" (kích hoạt) hoặc "OFF" (ngắt kích hoạt).



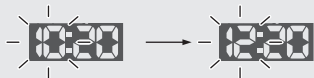
- 4 Ấn nút SET. Đèn báo ECO được cài đặt và sau đó màn hình hiển thị chuyển sang cài đặt đồng hồ báo giờ.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

2 Cài đặt đồng hồ báo giờ

- ① Ấn nút SEL cho tới khi hiển thị số giờ mong muốn.

▶ Ấn và giữ nút SEL để tăng nhanh số giờ.



- ② Ấn nút SET. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



- ③ Ấn nút SEL cho tới khi hiển thị số phút mong muốn.

▶ Ấn và giữ nút SEL để tăng nhanh số phút.

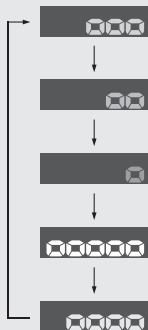


- ④ Ấn nút SET. Đồng hồ báo giờ đã được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ.

3 Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng theo một trong năm mức.

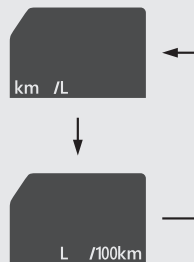
- 1 Ấn nút SEL để chọn độ sáng đèn bảng đồng hồ.



- 2 Ấn nút SET. Độ sáng đèn bảng đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình hiển thị chuyển sang cài đặt đơn vị.

4 Cài đặt đơn vị

- 1 Ấn nút SEL để chọn “km/L” hoặc “L/100km.”



- 2 Đơn vị quãng đường được cài đặt và sau đó màn hình chuyển sang màn hình hiển thị thông thường.

Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

⇒ Đèn báo rẽ phải

⇐ Đèn báo rẽ trái

☰☽ Đèn báo chế độ chiếu xa

⚙️ Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo

- Đèn sáng khi xoay ổ khóa điện sang vị trí I (On). Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 3 km/h (2 mph) báo hiệu hệ thống kiểm soát lực kéo đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.92

⚙️ Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo
Đèn sáng khi hệ thống kiểm soát lực kéo tắt.

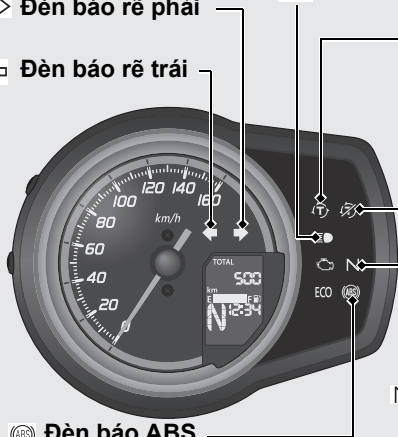
N Đèn báo số N

Đèn sáng khi xe ở chế độ số N.

Ⓐ Đèn báo ABS

Đèn sáng khi xoay ổ khóa điện sang vị trí I (On).
Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 5 km/h (3 mph).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: ➡ T.91





Đèn báo lỗi PGM-FI (phun xăng điện tử) (MIL)

- Đèn sáng trong giây lát khi xoay ổ khóa điện sang vị trí **I** (On) và công tắc ngắt động cơ ở vị trí **O** (Run).
- Đèn sáng khi xoay ổ khóa điện sang vị trí **I** (On) và công tắc ngắt động cơ ở vị trí **⊗** (Stop).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động:

➡ T.90

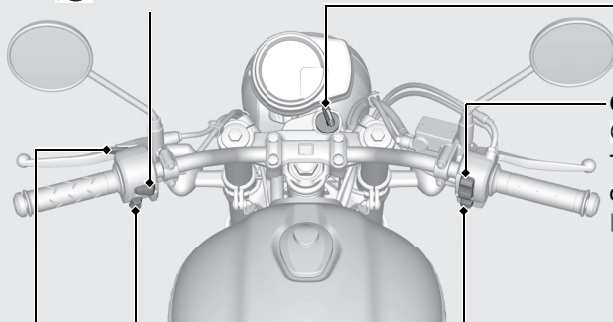
ECO Đèn báo ECO

- Đèn sáng trong giây lát khi xoay ổ khóa điện sang vị trí **I** (On) trong khi đèn báo ECO đang ở trạng thái kích hoạt.
- Đèn sáng khi lượng tiêu thụ nhiên liệu được cải thiện trong khi cài đặt đèn báo ECO đang ở trạng thái kích hoạt.


Cài đặt đèn báo ECO ➡ T.30


Các công tắc


 Nút còi



Công tắc ngắt động cơ/

 **Nút khởi động**


Thông thường, công tắc nên ở vị trí  (Run).


▶ Trong trường hợp khẩn cấp, chuyển sang vị trí  (Stop) để dừng động cơ.






Công tắc đèn báo rẽ

▶ Ấn vào công tắc để tắt báo rẽ.

 **Công tắc cảnh báo nguy hiểm**



Có thể bật/tắt khi ổ khóa điện ở vị trí  (On).

Công tắc chế độ đèn chiếu sáng/ Công tắc điều khiển đèn xin vượt

-  : Chế độ chiếu xa
-  : Chế độ chiếu gần
-  **PASS** : Nhấp nháy đèn pha ở chế độ chiếu xa

Ổ khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái.

- ▶ Có thể rút chìa khóa khi ổ khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock).

(On)

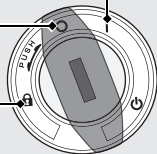
Bật hệ thống điện để khởi động/lái xe.

(Off)

Tắt máy.

(Lock)

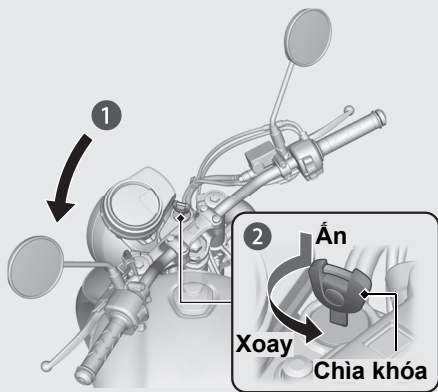
Khóa cổ lái.




Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái


Nên khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang trái.
- 2 Ấn chìa khóa xuống, xoay ổ khóa điện sang vị trí  (Lock).
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
- 3 Rút chìa khóa.

Mở khóa

Cắm chìa khóa, ấn vào trong và xoay ổ khóa điện sang vị trí  (Off).

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

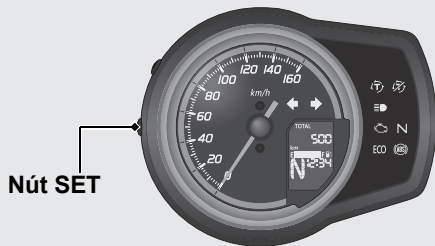
Bạn có thể bật/tắt hệ thống kiểm soát lực kéo (kiểm soát công suất động cơ).

- ▶ Không tắt hoặc bật hệ thống kiểm soát lực kéo khi đang lái xe.
Hãy dừng xe trước rồi mới tắt hoặc bật hệ thống kiểm soát lực kéo.
- ▶ Không thể tắt hệ thống kiểm soát lực kéo khi hệ thống này đang hoạt động (đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo đang nhấp nháy).
- ▶ Mỗi lần xoay ổ khóa điện sang vị trí I (On), hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tự động bật.
- ▶ Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo hoạt động.

Bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo

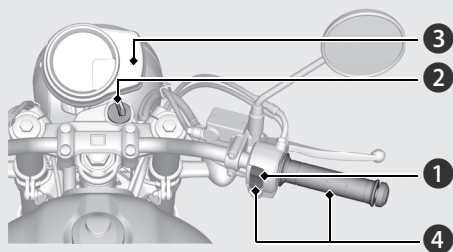
Bạn có thể bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo bằng cách ấn và giữ nút SET.

- ▶ Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo sáng lên khi hệ thống kiểm soát lực kéo tắt.



Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.



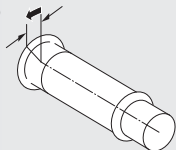
LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy xoay ổ khóa điện sang vị trí **O** (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vận ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.

- 1 Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở vị trí **O** (Run).
- 2 Xoay ổ khóa điện sang vị trí **I** (On).
- 3 Chuyển số về số N (đèn báo **N** sáng).
Hoặc bóp tay côn để khởi động khi xe đã vào số và chân chống nghiêng đã được gạt lên.

- 4** Khi tay ga đóng hoàn toàn, ấn nút khởi động.
- ▶ Nếu bạn không thể khởi động động cơ, hãy mở nhẹ tay ga (khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do) và ấn nút khởi động.

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vận hết tay ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
 - ▶ Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vận hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút đề). Nhả ga và không ấn công tắc khởi động trong 5 giây và thực hiện bước ②.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cảm chừng không ổn định, vận ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

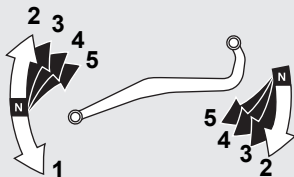
Nếu động cơ không khởi động ➡ T.89

Quy trình sang số

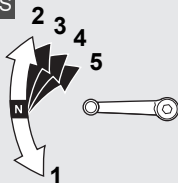
Xe được trang bị hộp số 5 cấp theo kiểu 1 số xuống, 4 số lên khi bạn chuyển số bằng mũi chân.

Bạn cũng có thể lên số cao hơn bằng cách nhấn bàn đạp sang số bằng gót chân.

CB350/D



CB350RS



Nếu bạn vào số khi chân chống nghiêng đang hạ xuống, động cơ sẽ ngừng hoạt động.

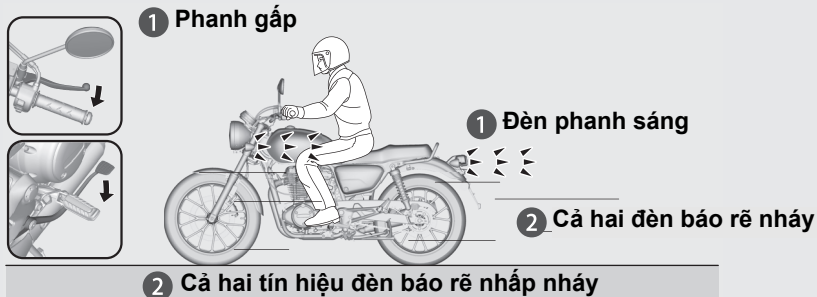
Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi hệ thống phát hiện phanh gấp ở tốc độ khoảng 50 km/h (31 mph) trở lên để cảnh báo các phương tiện phía sau về việc xe phanh đột ngột bằng cách nhấp nháy nhanh cả hai đèn báo rẽ. Điều này giúp cảnh báo các phương tiện phía sau có biện pháp xử lý thích hợp để tránh va chạm với xe của bạn.

Tín hiệu dừng khẩn cấp ngừng hoạt động khi:

- Nhả phanh.
- Ngắt kích hoạt ABS.
- Xe giảm tốc độ về mức trung bình.
- Ấn công tắc cảnh báo nguy hiểm.

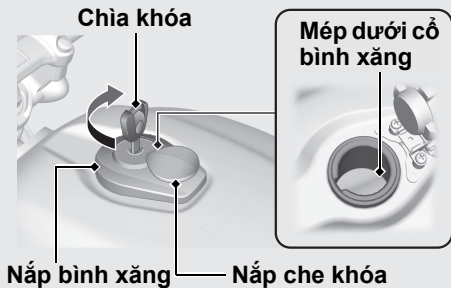
Khi hệ thống được kích hoạt:



Tín hiệu dừng khẩn cấp *(Tiếp theo)*

- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không phải là hệ thống có thể ngăn chặn va chạm phía sau do phanh gấp. Chúng tôi luôn khuyến cáo tránh phanh gấp trừ trường hợp thật sự cần thiết.
- ▶ Tín hiệu dừng khẩn cấp không hoạt động khi bật công tắc cảnh báo nguy hiểm.
- ▶ Nếu ABS dừng hoạt động trong khoảng thời gian nhất định trong khi phanh, tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động được.

Đổ xăng



Không đổ xăng trên mép dưới của cổ bình xăng.

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Chỉ số ốctan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốctan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 15,0 L (3.96 US gal, 3.30 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng ➔ T.15

Mở nắp bình xăng

Mở nắp che khóa, cắm chìa khóa, và xoay theo chiều kim đồng hồ để mở nắp bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

- 1 Sau khi đổ xăng, ấn nắp bình xăng cho tới khi nắp được khóa lại.
- 2 Rút chìa khóa và đóng nắp che khóa.
 - ▶ Không thể rút chìa khóa nếu nắp bình xăng chưa khóa.

⚠ CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

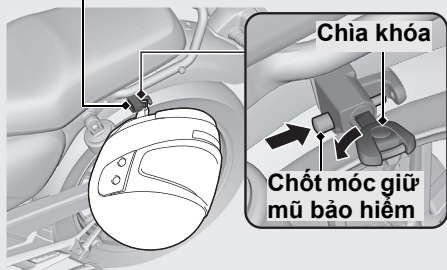
- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Chỗ để đồ

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm phía dưới bên trái yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm



Mở khóa

Cắm chìa khóa vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ.

Khóa

- 1 Treo mũ bảo hiểm vào chốt móc giữ mũ bảo hiểm và ấn chốt vào để khóa.
- 2 Rút chìa khóa ra.
 - ▶ Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe.

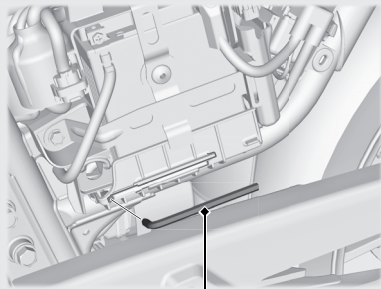
⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở bánh sau hoặc giảm xóc và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Cờ lê lục giác 5 mm

Cờ lê lục giác 5 mm được để phía sau mặt ốp bên trái.

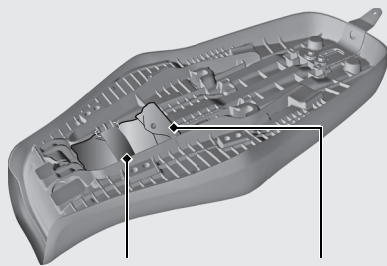


Cờ lê lục giác 5 mm

Tháo ốp bên trái ➡ T.73

Bộ dụng cụ

Bộ dụng cụ được cố định ở dưới yên xe bằng dây đai cao su.



Dây đai cao su

Bộ dụng cụ

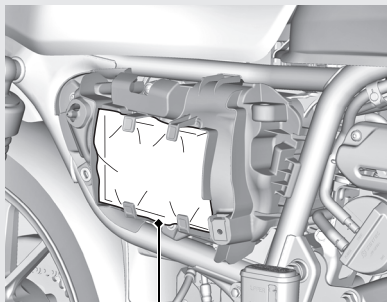
Tháo yên ➡ T.71

Chỗ để đồ (Tiếp theo)

Túi đựng tài liệu

CB350/D

Túi đựng tài liệu nằm ở phía trong mặt ốp bên phải.



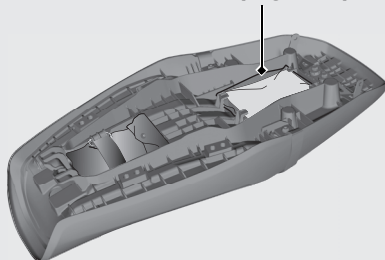
Túi đựng tài liệu

Tháo ốp bên phải ➡ T.74

CB350RS

Túi đựng tài liệu được để dưới yên xe.

Túi đựng tài liệu



Tháo yên ➡ T.72

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 50	Tay ga	T. 86
Lịch bảo dưỡng	T. 51	Các điều chỉnh khác	T. 87
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 54	Điều chỉnh giảm xóc sau	T. 87
Dụng cụ	T. 68		
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 69		
Bình điện	T. 69		
Yên xe	T. 71		
Ốp bên trái.....	T. 73		
Ốp bên phải	T. 74		
Dầu động cơ	T. 75		
Phanh	T. 77		
Chân chống nghiêng	T. 80		
Xích tải	T. 81		
Côn	T. 83		

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng. ➤ T. 51

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi khó có thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và rút chìa khóa ra.
- Dụng cụ trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc chân chống bảo dưỡng để giúp xe đứng vững.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nỗ lực khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra trước khi lái T. 54	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1,000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Phản mềm chẩn đoán Honda			K	K	K	K	K	K	K			-
Đường ống xăng					K		K		K	K		-
Mức xăng		K										45
Hoạt động của tay ga		K			K		K		K	K		86
Lọc gió *2						T			T			-
Thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V			-
Bugì					T		T		T			-
Khe hở xu páp				K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K	T	T	T	T	T	T	T	T		75
Lọc dầu động cơ			T				T					-
Tốc độ cảm chừng động cơ					K		K		K	K		-
Hệ thống kiểm soát khí xả							K					-

Mức độ bảo dưỡng

: Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.

Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

: Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.






Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

B : Bôi trơn

T : Thay thế

V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra trước khi lái  T. 54	Tần suất *1							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang	
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30				36
		× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20				24
Xích tải	K	Sau mỗi 1.000 km (600 dặm): K B									81	
Đệm đỡ xích tải				K		K		K		82		
Dầu phanh *4	K		K	K	K	K	K	K	K	2 năm	77	
Độ mòn má phanh	K		K	K	K	K	K	K	K		78	
Hệ thống phanh				K		K		K	K		54	
Công tắc đèn phanh				K		K		K	K		79	
Độ rọi đèn pha				K		K		K	K		-	
Đèn/còi	K										-	
Công tắc ngắt động cơ	K										-	
Hệ thống ly hợp/côn	K		K	K	K	K	K	K	K		83	
Chân chống nghiêng	K			K		K		K	K		80	
Giảm xóc				K		K		K	K		-	
Ốc, bu lông, chốt				K		K		K	K		-	
Bánh xe/lốp xe	 K			K		K		K	K		63	
Vòng bi cổ lái				K		K		K	K		-	

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mực xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần. ➤ T. 45
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➤ T. 86
- Mực dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ➤ T. 75

- Xích tải - Kiểm tra tình trạng và độ chùng xích tải, điều chỉnh và bôi trơn nếu cần. ➤ T. 81
- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mực dầu phanh và độ mòn má phanh ➤ T. 77, ➤ T. 78
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Công tắc ngắt động cơ - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➤ T. 36
- Côn - Kiểm tra hoạt động của côn; Điều chỉnh hành trình tự do nếu cần. ➤ T. 83
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ➤ T. 80
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➤ T. 63
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực ổ ổng xả.

Thay thế phụ tùng

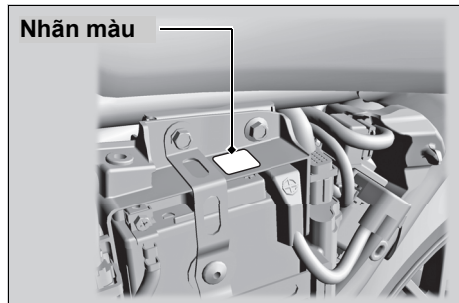
Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

CB350D

Khi đặt mua các linh kiện có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được liệt kê trong nhãn màu.

Nhãn màu được dán trên hộp bình điện.

➤ T. 73



⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

▮ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

CẢNH BÁO

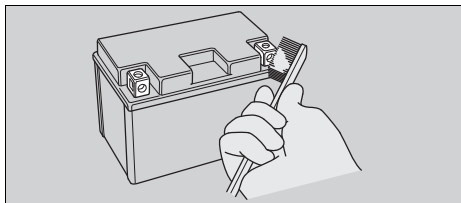
Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

▮ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ▮ T. 69
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muối trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.
3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

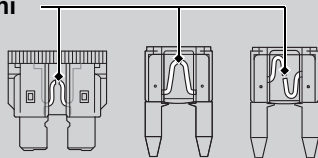
Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. ▮ T. 96

▮ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Xoay ổ khóa điện sang vị trí **O** (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ▮ T. 115

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mực dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

Lựa chọn dầu động cơ

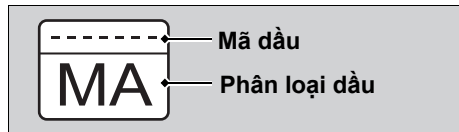
Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ▣ T. 114

Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MA
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ.

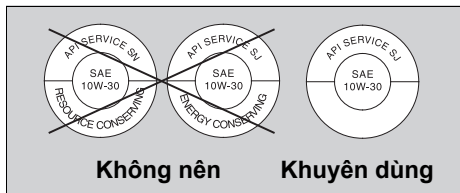
Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MA.



^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

- *3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.

Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

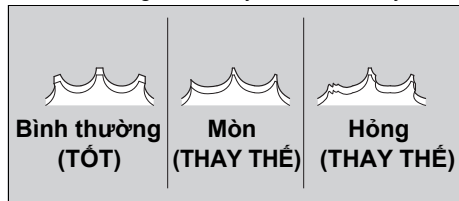
Xích tải

Xích tải phải được kiểm tra và bôi trơn đều đặn. Kiểm tra xích tải thường xuyên hơn nếu lái xe trên đường xấu, lái xe với tốc độ cao hoặc khi phải tăng tốc nhanh nhiều lần.

🔍 T. 81

Nếu xích tải không di chuyển êm, gây ra tiếng ồn lạ, bị hỏng con lăn, lỏng chốt nối, thiếu phốt O, hoặc bị xoắn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng thời hãy kiểm tra nhông dẫn động và nhông bị động. Nếu răng của một trong hai nhông tải bị mòn hoặc hư hỏng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.



LƯU Ý

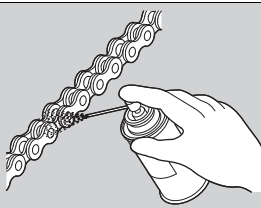
Sử dụng xích tải mới cùng với nhông đã mòn sẽ khiến xích nhanh bị mòn.

Vệ sinh và bôi trơn xích tải

Sau khi kiểm tra độ chùng xích, hãy vệ sinh xích tải và nhông tải trong khi quay bánh sau. Dùng vải khô tẩm dung dịch tẩy rửa chuyên dụng cho xích có phốt O hoặc chất tẩy rửa trung tính. Sử dụng bàn chải sợi mềm để vệ sinh xích nếu xích bị bẩn. Sau khi vệ sinh, lau khô và bôi trơn bằng dầu bôi trơn khuyến dùng.

Dầu bôi trơn khuyến dùng:

Dầu bôi trơn xích tải được thiết kế riêng cho loại xích có phốt O. Nếu không có, hãy sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.



Không dùng thiết bị vệ sinh dạng hơi, thiết bị vệ sinh cao áp, bàn chải kim loại, dung môi dễ bay hơi như xăng và benzen, chất tẩy rửa có tính ăn mòn, chất tẩy rửa xích tải hoặc dầu bôi trơn KHÔNG được thiết kế riêng cho loại xích có phốt O vì các chất này có thể làm hỏng phốt O cao su.

Tránh để dầu bôi trơn bám vào phanh hoặc lốp xe. Tránh bôi quá nhiều dầu bôi trơn xích để ngăn ngừa việc dầu bắn lên quần áo và xe của bạn.

Ống thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.

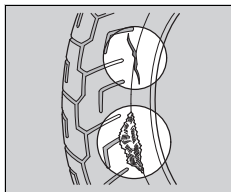
Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

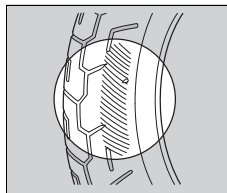
Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm

tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

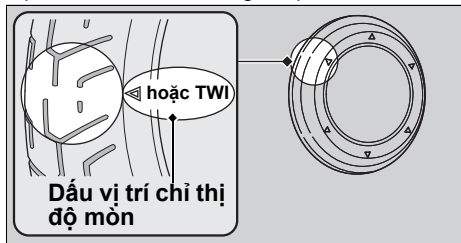
Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức. Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết thông tin về lốp khuyến dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". T. 114

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

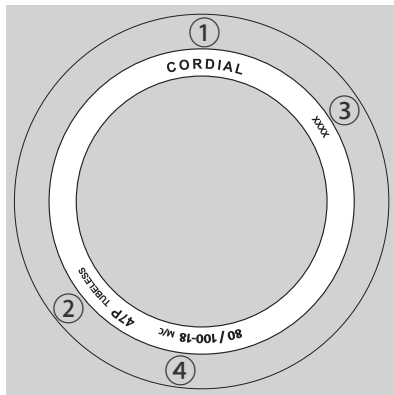
- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Ví dụ về nhãn lốp xe

Colombia



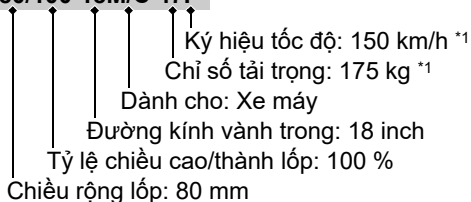
Thành lốp xe chứa các thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn ở những thông tin dưới đây.

- ① Tên nhà sản xuất hoặc tên thương hiệu
- ② Cấu trúc lốp
- ③ Ngày sản xuất (tuần & năm)
- ④ Ký hiệu kích cỡ lốp (xem hướng dẫn cách đọc bên dưới)

Để xác nhận thông số kỹ thuật của xe, vui lòng xem phần “Thông số kỹ thuật”. T. 114

<Ví dụ>

80/100-18M/C 47P



*1 : Theo các điều kiện được quy định trong quy chuẩn và thông số kỹ thuật của lốp. Vui lòng tham khảo trang web của Tổ chức Kỹ thuật Lốp và Vành xe Châu Âu (ETRTO) để biết thêm thông tin chi tiết.

Các giá trị này không được đảm bảo trong bất kỳ điều kiện lắp đặt xe nào.

Chỉ số tải trọng	Khả năng chịu tải (kg)	Chỉ số tải trọng	Khả năng chịu tải (kg)	Chỉ số tải trọng	Khả năng chịu tải (kg)	Chỉ số tải trọng	Khả năng chịu tải (kg)	Chỉ số tải trọng	Khả năng chịu tải (kg)	Chỉ số tải trọng	Khả năng chịu tải (kg)
30	106	40	140	50	190	60	250	70	335	80	450
31	109	41	145	51	195	61	257	71	345	81	462
32	112	42	150	52	200	62	265	72	355	82	475
33	115	43	155	53	206	63	272	73	365	83	487
34	118	44	160	54	212	64	280	74	375	84	500
35	121	45	165	55	218	65	290	75	387	85	515
36	125	46	170	56	224	66	300	76	400	86	530
37	128	47	175	57	230	67	307	77	412	87	545
38	132	48	180	58	236	68	315	78	425	88	560
39	136	49	185	59	243	69	325	79	437	89	580

Ký hiệu tốc độ	Tốc độ tối đa (km/h)	Ký hiệu tốc độ	Tốc độ tối đa (km/h)
J	100	H	210
L	120	V	240
P	150	(* *W)	Trên 270
S	180		

** *W có nghĩa là Chỉ số tải trọng

Tài liệu tham khảo: Tài liệu tiêu chuẩn của Tổ chức Kỹ thuật Lốp và Vành xe Châu Âu (ETRTO)

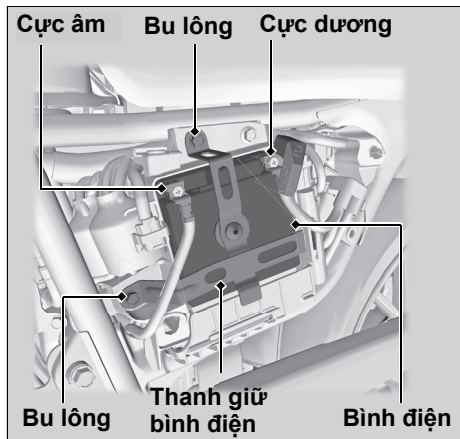
Dụng cụ

Bộ dụng cụ được để dưới yên xe. ➡ T. 47

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Cờ lê tháo đầu 14 × 17 mm
- Tuýp tháo bugi
- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Dụng cụ tháo cầu chì

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn ổ khóa điện đã ở vị trí **○** (Off).

1. Tháo ốp bên trái. ➤ T. 73
2. Tháo cực âm \ominus ra khỏi bình điện.
3. Tháo cực dương \oplus ra khỏi bình điện.
4. Tháo thanh giữ bình điện bằng cách tháo bu lông.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

l Lắp

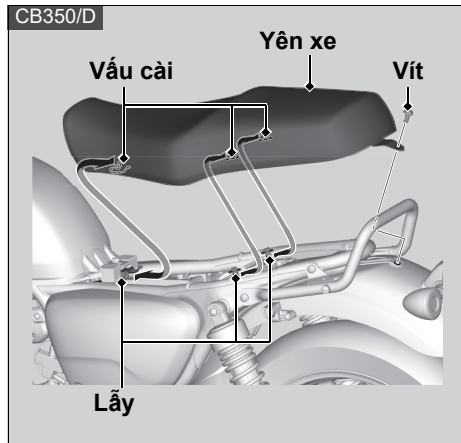
Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc. Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ► T. 32

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần

"Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ► T. 56

"Hồng bình điện." ► T. 95

Yên xe

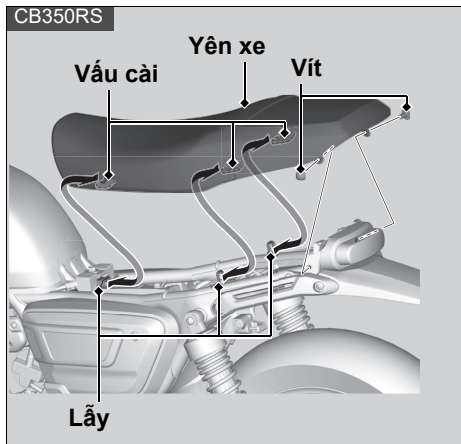


Tháo

1. Tháo vít bằng cờ lê lục giác 5 mm có trong bộ dụng cụ.
► Cờ lê lục giác 5 mm được để phía sau mặt ốp bên trái. ► T. 47
2. Tháo yên xe bằng cách kéo về phía sau và nhấc lên.

Lắp

1. Lắp các vấu cài vào lẫy trên khung xe.
2. Lắp và siết chặt vít.
► Kiểm tra yên xe xem đã khớp vào vị trí chưa bằng cách nhấc nhẹ lên.



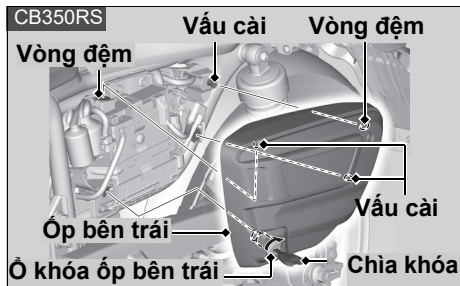
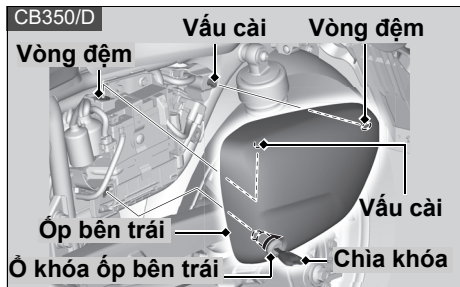
Tháo

1. Tháo các vít bằng cờ lê lục giác 5 mm có trong bộ dụng cụ.
► Cờ lê lục giác 5 mm được để phía sau mặt ốp bên trái. ► T. 47
2. Tháo yên xe bằng cách kéo về phía sau và nhấc lên.

Lắp

1. Lắp các vấu cài vào lẫy trên khung xe.
2. Lắp và siết chặt các vít.
► Kiểm tra yên xe xem đã khớp vào vị trí chưa bằng cách nhấc nhẹ lên.

Ốp bên trái



Tháo

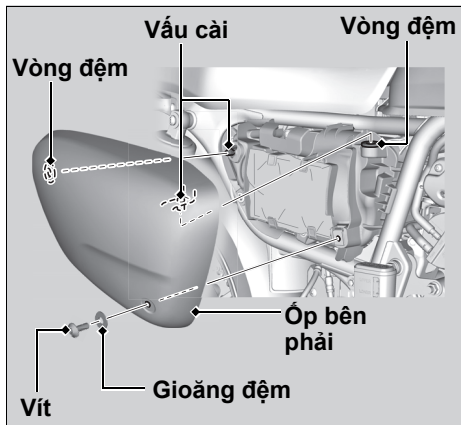
1. Cắm chìa khóa vào ổ khóa ốp bên trái và xoay theo chiều kim đồng hồ.
2. Tháo các vấu cài ra khỏi vòng đệm.
3. Tháo ốp bên trái.

Lắp

1. Lắp các vấu cài vào vòng đệm.
2. Giữ ổ khóa điện xoay theo chiều kim đồng hồ và ấn ốp bên trái vào.
3. Khóa ốp bên trái.
 - Kiểm tra để đảm bảo ốp bên trái được khóa chặt vào vị trí bằng cách kéo nhẹ ra phía ngoài.
4. Rút chìa khóa ra.

Óp bên phải

CB350/D



Tháo

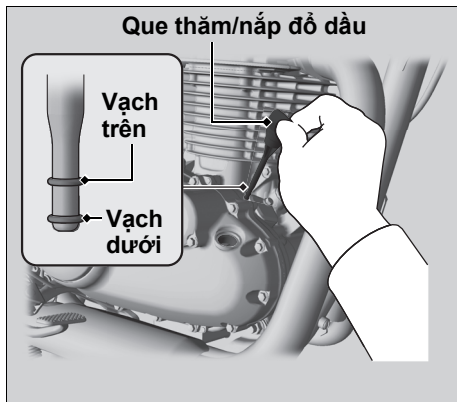
1. Tháo vít và gioăng đệm bằng cờ lê lục giác 5 mm có trong bộ dụng cụ.
► Cờ lê lục giác 5 mm được để phía sau mặt ốp bên trái. T. 47
2. Tháo các vít cài ra khỏi vòng đệm.
3. Tháo ốp bên phải.

Lắp

- Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.
- Đảm bảo vít được siết chặt.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Xoay ổ khóa điện sang vị trí **O** (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu và lau sạch.
5. Lắp que thăm/nắp đổ dầu vào đúng vị trí, nhưng không vặn chặt.
6. Kiểm tra để đảm bảo mực dầu nằm giữa dấu vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu.
7. Lắp chắc chắn que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 59, ► T. 114

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.

- Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mực dầu.
- Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
- Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
- Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.

2. Lắp lại que thăm/nắp đổ dầu một cách chắc chắn.

LƯU Ý

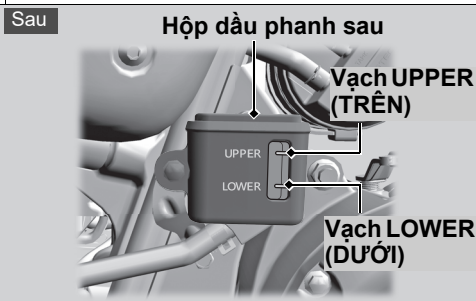
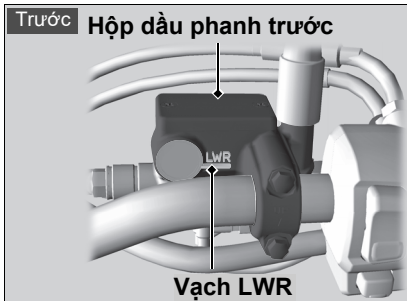
Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau. Việc này có thể ảnh hưởng không tốt đến tính năng bôi trơn và hoạt động của côn.

Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 59

Kiểm tra dầu phanh

1. Dừng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. **Trước** Kiểm tra hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có vượt quá vạch LWR không.
Sau Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang và mức dầu có ở giữa vạch DƯỚI (LOWER) và vạch TRÊN (UPPER) hay không.

Nếu mức dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LWR hoặc DƯỚI (LOWER) hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh. Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Kiểm tra má phanh

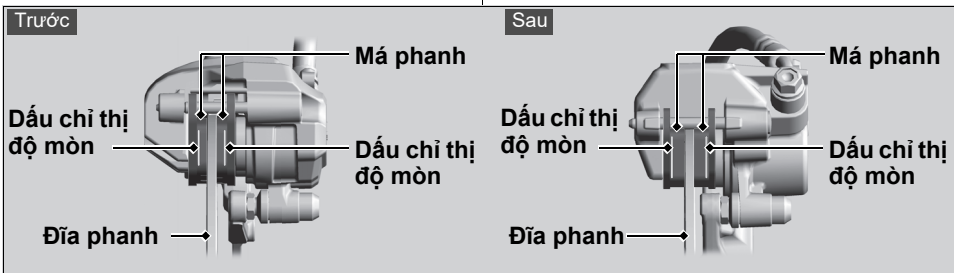
Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị độ mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dầu chỉ thị.

1. **Trước** Kiểm tra má phanh từ phía dưới gầm phanh.
2. **Sau** Kiểm tra má phanh từ bên phải phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

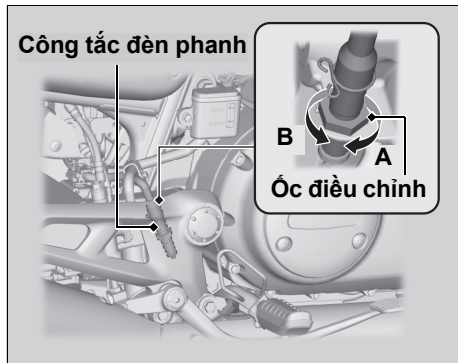
Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.



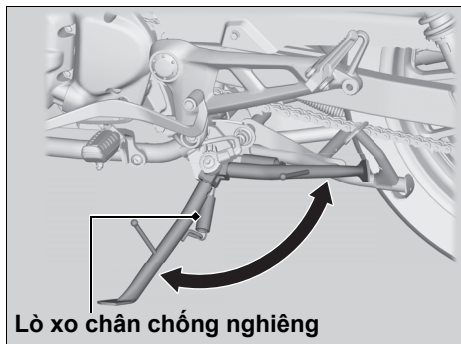
Điều chỉnh công tắc đèn phanh

Kiểm tra hoạt động của công tắc đèn phanh.

Giữ công tắc đèn phanh và vặn ốc điều chỉnh theo hướng A nếu công tắc hoạt động quá trễ hoặc vặn ốc theo hướng B nếu công tắc hoạt động quá sớm.



Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
2. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
3. Ngồi lên xe, chuyển về vị trí số N, và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Khởi động động cơ, bóp tay côn và sang số.
5. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra độ chùng xích tải

Kiểm tra độ chùng xích tải tại một vài điểm của xích. Nếu độ chùng không đồng nhất ở tất cả các điểm, có thể một vài mắt xích bị xoắn và dính vào nhau.

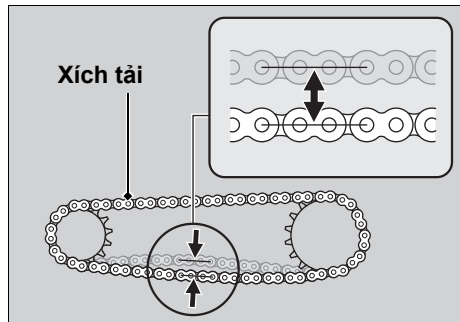
Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

1. Chuyển số về vị trí số N. Tắt máy.
2. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
3. Di chuyển phần dưới của xích tải lên xuống để kiểm tra độ chùng của xích, tại điểm giữa các nhông tải.

Độ chùng xích tải:

25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)

- ▶ Không lái xe nếu độ chùng xích vượt quá 50 mm (2.0 in).



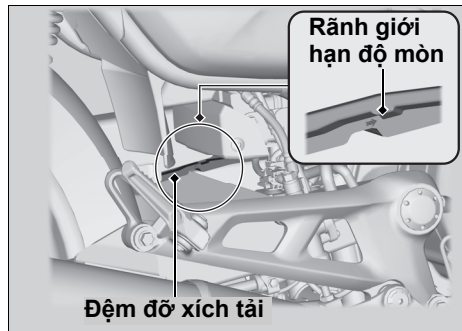
4. Quay bánh sau và kiểm tra xem xích có di chuyển êm hay không.
5. Kiểm tra nhông tải. 📄 T. 61
6. Vệ sinh và bôi trơn xích tải. 📄 T. 61

Kiểm tra đệm đỡ xích tải

Kiểm tra tình trạng của đệm đỡ xích tải.

Thay thế đệm đỡ xích tải nếu bị mòn tới rãnh giới hạn độ mòn.

Nếu cần thay thế đệm đỡ xích tải, nên đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.



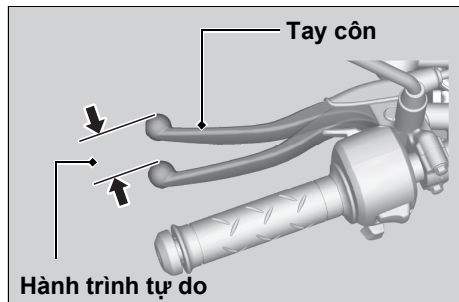
Kiểm tra côn

■ Kiểm tra hành trình tự do tay côn

Kiểm tra hành trình tự do tay côn.

Hành trình tự do tay côn:

10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in)



Kiểm tra xem dây côn có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn không. Nếu cần thay thế, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Bôi trơn dây côn bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn dây côn không bị mòn nhanh.

LƯU Ý

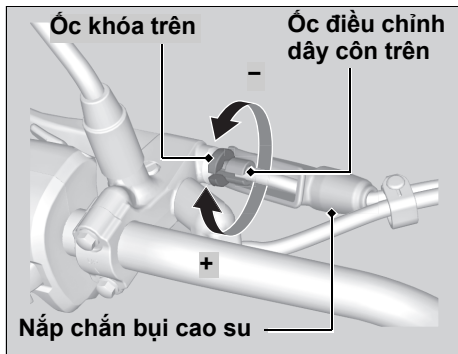
Điều chỉnh hành trình tự do không đúng có thể khiến côn bị ăn mòn sớm.

Điều chỉnh hành trình tự do tay côn

Điều chỉnh trên

Trước tiên, hãy điều chỉnh bằng ốc điều chỉnh dây côn trên.

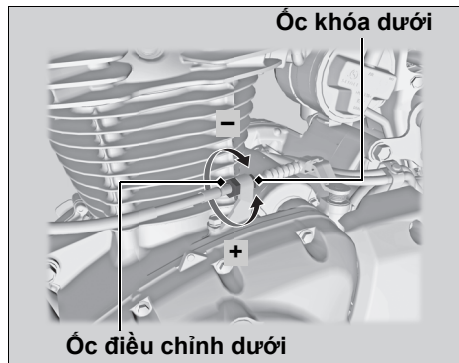
1. Kéo nắp chắn bụi cao su ra.
2. Nới lỏng ốc khóa trên.
3. Vặn ốc điều chỉnh dây côn trên cho tới khi hành trình tự do nằm trong khoảng 10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in).
4. Siết chặt ốc khóa trên và kiểm tra hành trình tự do lần nữa.
5. Lắp nắp chắn bụi cao su.



Điều chỉnh dưới

Nếu ốc điều chỉnh dây côn trên đã bị vặn ra gần hết ren, hoặc không thể đạt được hành trình tự do chính xác thì hãy điều chỉnh bằng ốc điều chỉnh dây côn dưới.

1. Nới lỏng ốc khóa trên và vặn ốc điều chỉnh dây côn trên vào hết cỡ để có được hành trình tự do tối đa. Siết chặt ốc khóa trên.
2. Nới lỏng ốc khóa dưới.
3. Vặn ốc điều chỉnh dưới cho đến khi hành trình tự do tay côn nằm trong khoảng 10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in).
4. Siết chặt ốc khóa dưới và kiểm tra hành trình tự do tay côn.
5. Khởi động động cơ, bóp tay côn và sang số. Đảm bảo xe không chết máy và bị giật. Từ từ nhả tay côn ra và mở ga. Xe cần chuyển động êm và tăng tốc từ từ.



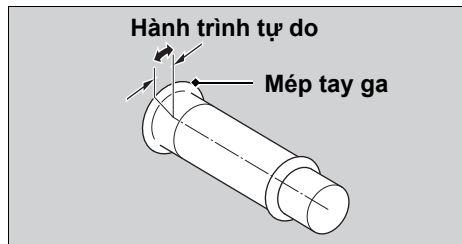
Nếu không thể điều chỉnh đúng theo cách này hoặc côn không hoạt động đúng cách thì hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



Điều chỉnh giảm xóc sau

Điều chỉnh giảm xóc bằng cờ lê móc.
Chúng tôi khuyến nghị bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe.

▮ Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với trọng tải hoặc bề mặt đường.

Sử dụng cờ lê móc để xoay vòng điều chỉnh.

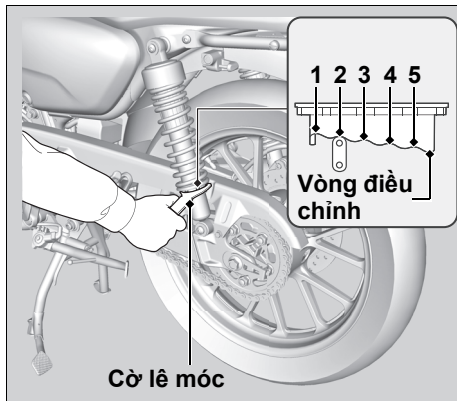
Vị trí tiêu chuẩn là 2.

Xoay về vị trí 1 để giảm tải trước lò xo (mềm), xoay sang vị trí 3 đến 5 để tăng tải trước lò xo (cứng).

LƯU Ý

Cổ điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn. Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải về cùng mức tải trước lò xo.



LƯU Ý

Bộ giảm chấn giảm xóc sau chứa khí nitơ áp suất cao. Không tự ý tháo rời, bảo dưỡng hoặc xử lý sai cách bộ giảm xóc. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được hỗ trợ.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 89
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy T. 90	
PGM-FI (phun xăng điện tử)	
Đèn báo lỗi hệ thống (MIL)	T. 90
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 91
Đèn báo kiểm soát lực kéo	T. 92
Các cảnh báo khác	T. 93
Báo lỗi đồng hồ báo xăng	T. 93
Thùng lọc	T. 94
Trục trặc về điện	T. 95
Hồng bình điện	T. 95
Cháy bóng đèn	T. 95
Cháy cầu chì	T. 96

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định	
.....	T. 98

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 40
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 40
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➤ T. 96
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng không (➤ T. 69) hoặc điện cực có bị mòn không (➤ T. 56).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➤ T. 95
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi ổ khóa điện ở vị trí **I** (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 5 km/giờ (3 mph).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, xoay ổ khóa điện sang vị trí **O** (Off), và sau đó sang vị trí **I** (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 5 km/giờ (3 mph).

Đèn báo kiểm soát lực kéo

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống kiểm soát lực kéo gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi ổ khóa điện được xoay sang vị trí **||** (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/giờ (2 mph).

Ngay cả khi đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo sáng, xe này vẫn có thể chạy bình thường mà không cần chức năng kiểm soát lực kéo.

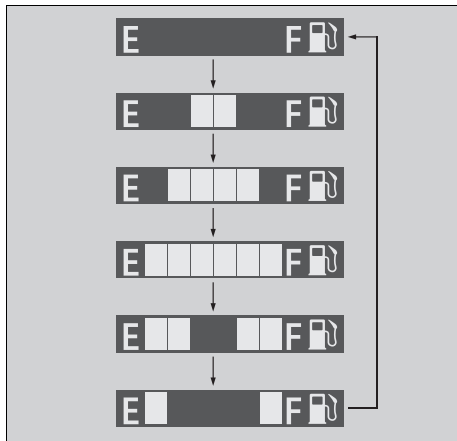
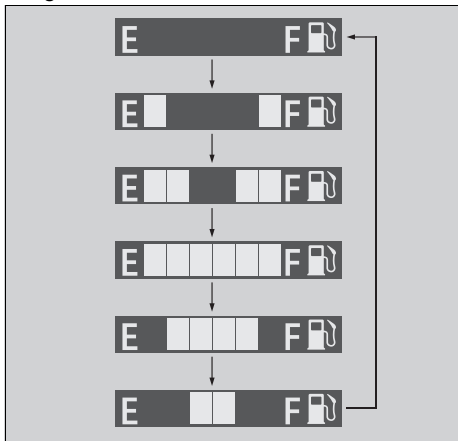
- Nếu đèn báo sáng trong khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động, sẽ phải đóng tay ga hoàn toàn để xe chạy bình thường.

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, xoay ổ khóa điện sang vị trí **○** (Off), và sau đó sang vị trí **||** (On). Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 3 km/h (2 mph).

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, đồng hồ báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến Cửa

hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Hồng bình điện

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.

Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

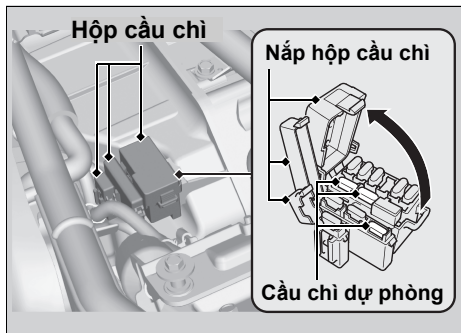
Cháy bóng đèn

Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Cháy cầu chì

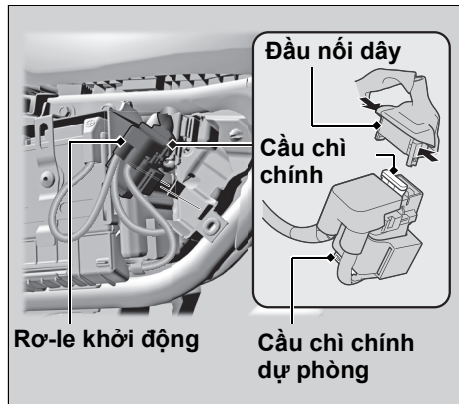
Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 58

! Hộp cầu chì



1. Tháo yên xe. ► T. 71
2. Mở nắp hộp cầu chì.
3. Kéo từng cầu chì ra bằng dụng cụ tháo cầu chì và kiểm tra xem cầu chì có bị đứt/hỏng hay không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Dụng cụ tháo cầu chì được trang bị trong bộ dụng cụ. ► T. 47
4. Đóng nắp hộp cầu chì.
5. Đóng yên xe.

I Cầu chì chính



1. Tháo ộp bên trái. ► T. 73
2. Kéo công tắc từ bộ khởi động ra.
3. Tháo giắc cắm dây của công tắc từ bộ khởi động.
4. Kéo cầu chì chính ra bằng dụng cụ tháo cầu chì và kiểm tra xem cầu chì có bị đứt/hỏng hay không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Dụng cụ tháo cầu chì được trang bị trong bộ dụng cụ. ► T. 47
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe	T. 100
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác.....	T. 101
Chăm sóc xe	T. 103
Bảo quản xe	T. 107
Vận chuyển xe	T. 108
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 109
Sổ khung, số máy	T. 110
Xăng chứa cồn.....	T. 111
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 112

Chìa khóa xe

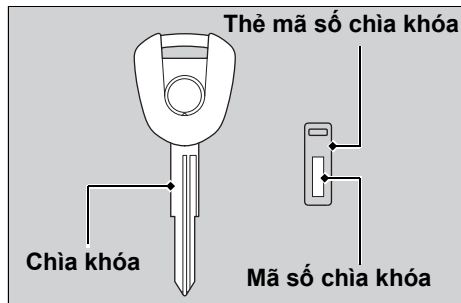
Chìa khóa

Cần lưu giữ mã số chìa khóa của bộ chìa khóa gốc. cất giữ chìa khóa dự phòng và mã số chìa khóa ở nơi an toàn.

Để làm lại chìa khóa, hãy mang chìa khóa dự phòng hoặc mã số chìa đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu để mất toàn bộ chìa khóa và mã số chìa, Cửa hàng Honda ủy nhiệm có thể sẽ phải tháo toàn bộ ổ khóa điện để xác định mã số chìa khóa.

Sử dụng móc treo chìa khóa bằng kim loại có thể làm xước khu vực xung quanh ổ khóa điện.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Ổ khóa điện

Để ổ khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn chìa khóa khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Làm vậy khi lái xe có thể khiến cho động cơ bị tắt đột ngột, gây mất an toàn.

Nếu dừng động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy xoay ổ khóa điện sang vị trí O (Off). Không làm vậy sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ hồi về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

CB350/D

Có thể cất giữ hướng dẫn sử dụng, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa nằm trong ốp bên phải. ➤ T. 48

CB350RS

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa ở dưới yên xe. ➤ T. 48

Hệ thống ngắt máy

Cảm biến góc nghiêng của xe tự động ngắt hoạt động của động cơ và bơm xăng nếu xe bị đổ. Để cài đặt lại cảm biến, cần phải xoay ổ khóa điện sang vị trí **O** (Off) sau đó quay trở lại vị trí **I** (On) trước khi khởi động lại động cơ.

Hệ thống phanh

Chỉ áp dụng cho Colombia

ESTE VEHÍCULO TIPO
MOTOCICLETA CUMPLE
CON LOS REQUERIMIENTOS
TÉCNICOS ONU-R78-04

HONDA

Hệ thống ly hợp/côn chống trượt

Hệ thống ly hợp/côn chống trượt giúp lốp sau không bị bó cứng khi việc giảm tốc sinh ra hiệu ứng phanh động cơ mạnh. Đồng thời hệ thống này giúp tay côn hoạt động nhẹ hơn. Chỉ sử dụng dầu động cơ phân loại MA cho xe. Sử dụng dầu động cơ khác ngoài phân loại MA có thể gây hỏng hệ thống ly hợp/côn chống trượt.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và lau chùi xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe.

Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trực trặc.

Nước biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

- Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
- Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - ▶ Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

- Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
- Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - ▶ Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
- Bôi trơn xích tải ngay sau khi rửa xe và làm khô xe.
- Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - ▶ Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - ▶ Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

! Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hộp ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- **CB350/D**
Không để nước lọt vào ốp bên phải:
 - ▶ Tình trạng nước lọt vào ốp bên phải có thể làm hỏng tài liệu hoặc các vật dụng khác của bạn.

CB350RS

Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:

- ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.
- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

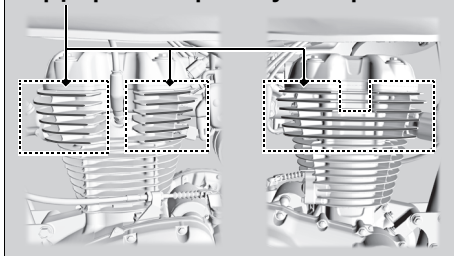
Đầu quy lát

Đầu quy lát có các cánh tản nhiệt không được xử lý bề mặt ở phần cạnh.

- Hãy vệ sinh và lau khô bộ phận này thường xuyên. Để tránh gỉ sét và ăn mòn, hãy sử dụng loại sáp không chứa chất gây ăn mòn cho phần cạnh của cánh tản nhiệt.
- Nếu xảy ra gỉ sét, chỉ bôi sáp có chứa chất mài mòn cho bộ phận đã được xử lý bề mặt.

- ▶ Không đánh bóng các bề mặt sơn bằng sáp có chứa chất mài mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa có tính axit hoặc kiềm.
- ▶ Không sử dụng bàn chải đầu cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc giấy nhám.

Bộ phận đã được xử lý bề mặt



Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Bôi trơn xích tải. ➤ T. 61
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt bệ đỡ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (➤ T. 69) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm \ominus ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

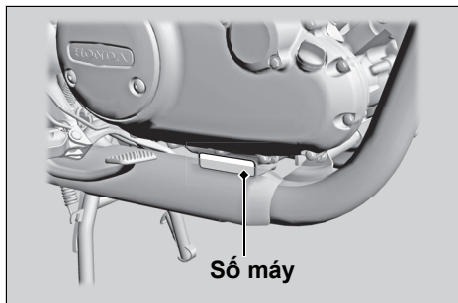
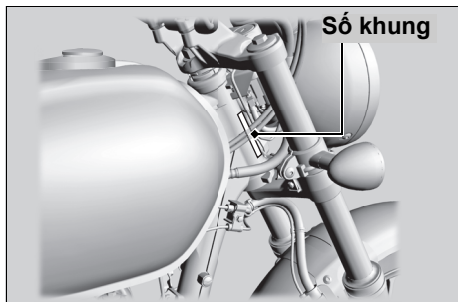
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu và một số dung môi đã được sử dụng có thể gây nhiễm độc cho người thu gom rác thải và gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Mẫu xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Mỗi bộ chuyển đổi chất xúc tác chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy tắt máy và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	CB350/D	2.199 mm (86.6 in)
	CB350RS	2.171 mm (85.5 in)
Chiều rộng	CB350/D	789 mm (31.1 in)
	CB350RS	782 mm (30.8 in)
Chiều cao	CB350/D	1.107 mm (43.6 in)
	CB350RS	1.097 mm (43.2 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.441 mm (56.7 in)	
Khoảng sáng gầm xe	CB350/D	166 mm (6.5 in)
	CB350RS	168 mm (6.6 in)
Góc nghiêng phuộc trước	27° 30'	
Chiều dài vết quét	120 mm (4.7 in)	
Khối lượng bản thân	CB350/D	180 kg (397 lb)
	CB350RS	179 kg (395 lb)
Mức tải trọng tối đa *1	CB350/D	170 kg (375 lb)
	CB350/RS	180 kg (397 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu	2,30 m (7.5 ft)	
Dung tích xy lanh	CB350	348 cm ³ (21.2 cu-in)
	CB350D/RS	348,36 cm ³ (21.250 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	70,000 x 90,519 mm (2.7559 x 3.5637 in)	
Tỷ số nén	9,5 : 1	

Xăng	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dung tích ETHANOL không quá 10%
Dung tích bình xăng	15,0 L (3.96 US gal, 3.30 Imp gal)
Bình điện	CB350D YTZ8V 12 V-7,0 Ah (10 HR)
	CB350/RS GTZ8V 12 V-7,0 Ah (10 HR)
Tỷ số truyền	Số 1 3,071
	Số 2 1,947
	Số 3 1,407
	Số 4 1,100
	Số 5 0,900
Tỷ số truyền giảm tốc (cấp đầu/cấp cuối)	2,095 / 2,500

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Thông số kỹ thuật

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	CB350/D	Trước	100/90-19 M/C 57H
		Sau	130/70-18 M/C 63H
	CB350RS	Trước	100/90-19 M/C 57H
		Sau	150/70-17 M/C 69H
Kiểu lốp	Lốp bố chéo không sãm		
Lốp khuyên dùng	CB350/D	Trước	MRF ZAPPER-FS
		Sau	MRF NYLOGRIP ZAPPER-Y
	CB350RS	Trước	MRF ZAPPER KURVE-F1
		Sau	MRF ZAPPER KURVE
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	CB350/D	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
		Sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
	CB350RS	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
		Sau	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	CB350/D	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
		Sau	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)
	CB350RS	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
		Sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Trước	1,5 mm (0.06 in)	
		Sau	2,0 mm (0.08 in)
Bugì (tiêu chuẩn)	MR6K-9 (NGK)		
Khe hở bugì	0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)		
Tốc độ cầm chừng	1.000 ± 100 (vòng/phút)		

Dầu động cơ khuyên dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MA theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30.	
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	2,0 L (2.1 US qt, 1.8 Imp qt)
	Sau khi xả và thay lọc dầu động cơ	2,0 L (2.1 US qt, 1.8 Imp qt)
	Sau khi rã máy	2,5 L (2.6 US qt, 2.2 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 4	
Dầu bôi trơn khuyên dùng	Dầu bôi trơn xích tải được thiết kế riêng cho loại xích có phốt O. Nếu không có, hãy sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.	
Độ chùng xích tải	25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)	
Xích tải tiêu chuẩn	DID520VF4	
	Số lượng mắt xích	104
Kích cỡ nhông tiêu chuẩn	Nhông dẫn động	14T
	Nhông bị động	35T

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước/Đèn vị trí	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	30 A
Cầu chì khác	20 A, 10 A, 7,5 A

A		
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	12, 91	
B		
Bảng đồng hồ thông tin	24	
Bảo dưỡng		
An toàn bảo dưỡng	50	
Lịch bảo dưỡng	51	
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	54	
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	50	
Bảo quản xe	107	
Bình điện	56, 69	
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	112	
Bộ dụng cụ sửa chữa	94	
C		
Các công tắc	36	
Các đèn báo	34	
Cải tạo xe	17	
Cảnh báo khi lái xe	11	
Cầu chì	58, 96	
Chân chống nghiêng	80	
Chế độ cài đặt	30	
Chìa khóa	100	
Chỗ để đồ		
Bộ dụng cụ	46	
Dụng cụ	46	
Sách hướng dẫn sử dụng	46, 101	
Công tắc báo rẽ	36	
Công tắc cảnh báo nguy hiểm	36	
Công tắc chế độ đèn chiếu sáng	36	
Công tắc đèn phanh	79	
Công tắc điều khiển đèn xin vượt	36	
D		
Dầu		
Động cơ	59, 75	
Dừng động cơ	101	
Dụng cụ	13	
Đệm đỡ xích tải	82	
Đèn báo ABS	34	
Đèn báo chế độ chiếu xa	34	
Đèn báo ECO	35	
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo	34	
Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	35	

Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	90
Đèn báo rẽ	34
Đèn báo số N	34
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo	34
Đèn báo vị trí số	25
Điện áp bình điện	26, 28
Đổ xăng	45
Động cơ	
Công tắc ngắt động cơ	36, 40, 101
Dầu	59, 75
Dừng động cơ.....	101
Khởi động động cơ	40
Không khởi động	89
Số máy.....	110
Đồng hồ báo giờ	25
Đồng hồ đo hành trình	26, 27, 101
Đồng hồ đo quãng đường	26, 27, 101
Đồng hồ đo tốc độ	24
G	
Giới hạn trọng tải	18, 113

H	
Hệ thống ly hợp/côn	83
Hệ thống ngắt máy	
Chân chống nghiêng	80
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	80
Hướng dẫn về trọng tải	18

K	
Khả năng chở tối đa	18, 113
Khởi động động cơ	40
Khuyến dùng	
Dầu	59
Xăng.....	45

L	
Lốp xe	
Áp suất lốp	63
Thay lốp	63, 94
Thủng lốp	94

M

Môi trường	109
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại	26
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại	27
Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình... ..	26, 27

N

Nhãn hình ảnh.....	7
Những cảnh báo về an toàn	10
Nút còi	36
Nút khởi động.....	36

O

Ổ khóa điện.....	37, 40, 101
------------------	-------------

P**Phanh**

Dầu phanh.....	60, 77
Mòn má phanh	78

Phanh	12
--------------------	----

Phụ kiện	17
-----------------------	----

Q

Quãng đường có thể đi được với lượng xăng còn lại	26, 28
--	---------------

R

Rửa xe	103
---------------------	------------

S

Sang số	42
----------------------	-----------

Số khung, số máy	110
-------------------------------	------------

T

Tay ga	86
---------------------	-----------

Tháo

Bình điện	69
Ốp bên phải	74
Ốp bên trái.....	73
Yên xe	71

Thiết bị

Bộ dụng cụ	46
Sách hướng dẫn sử dụng	46, 101

Thông số kỹ thuật	113
--------------------------------	------------

Tìm kiếm hư hỏng	88
-------------------------------	-----------

Trang phục bảo hộ	10
Trục trục về điện	95

V

Vận chuyển xe	108
Vị trí các bộ phận	20

X

Xăng

Đồng hồ báo xăng	25
Dung tích bình xăng.....	45
Xăng khuyến dùng.....	45
Xăng	15, 45, 113
Xích tải	81

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK0ZC100
00X4F-K0Z-C100